



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

18.03.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

DẦU KHÍ HỒI PHỤC NHƯNG TÍN HIỆU XẤU TỚI TỪ NHÓM CHỨNG KHOÁN

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	379
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	134
Số cổ phiếu giảm giá	189
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	56

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	210
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	72
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	340
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	138
Số cổ phiếu giảm giá	116
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	74,615.81	113,520.62	(38,904.81)
% KL toàn thị trường	8.88%	13.51%	
Giá trị	2,715,473	5,319,607	(2,604,134)
% GT toàn thị trường	10.35%	20.29%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,201.10	2,550.01	2,651.09
% KL toàn thị trường	8.88%	13.51%	
Giá trị	163,151	68,208	94,944
% GT toàn thị trường	8.94%	3.74%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	995.41	414.23	581.18
% KL toàn thị trường	1.45%	0.60%	
Giá trị	16,614	16,542	72
% GT toàn thị trường	1.58%	1.58%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

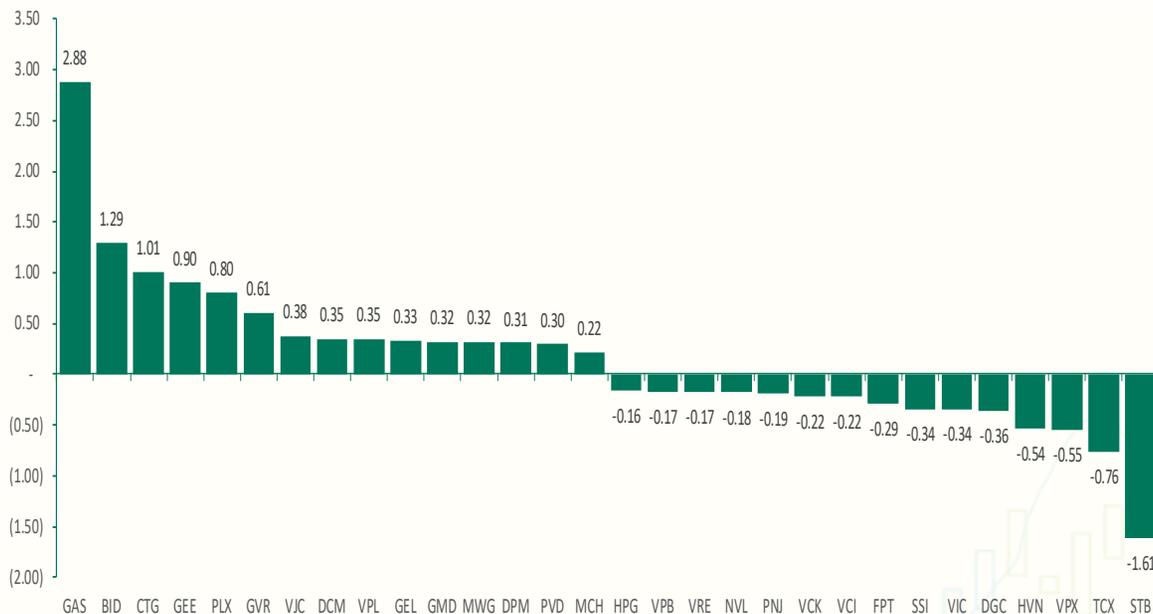
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,966,200	146,000	-200 (-0.14%)	81.79	7.46	1,785	1,129,090
2	VCB	8,225,000	60,500	0 (0%)	13.32	2.22	4,542	505,518
3	VHM	4,511,300	102,000	0 (0%)	10.18	1.69	10,019	418,956
4	BID	14,609,300	41,300	850 (2.1%)	9.65	1.67	4,278	289,982
5	CTG	12,546,300	35,000	600 (1.74%)	5.43	1.05	6,441	271,843
6	GAS	2,627,100	91,700	5,300 (6.13%)	18.97	3.27	4,833	221,267
7	TCB	6,834,600	30,300	0 (0%)	8.47	1.20	3,576	214,713
8	MBB	14,929,500	26,300	-50 (-0.19%)	6.61	1.49	3,980	211,846
9	MCH	413,100	161,000	800 (0.5%)	23.31	9.12	6,908	208,408
10	HPG	23,058,500	26,800	-100 (-0.37%)	12.17	1.57	2,203	205,702

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.22%	-0.02%	1,564
▼ Tài chính	-0.34%	-0.72%	108
↳ Tổ chức tín dụng	+0.08%	-1.01%	29
↳ Dịch vụ tài chính	-2.30%	-1.21%	66
↳ Bảo hiểm	-0.41%	+11.11%	13
▶ Bất động sản	-0.15%	-12.82%	130
▼ Công nghiệp	+0.35%	-5.80%	386
↳ Vận tải	-0.09%	-4.18%	117
↳ Hàng hóa công nghiệp	+1.21%	-7.64%	217
↳ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.04%	-15.34%	62
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.05%	-2.82%	164
↳ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.08%	-2.03%	152
↳ Thương mại hàng thiết yếu	-0.84%	-2.48%	8
↳ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.40%	-1.27%	4
▶ Nguyên vật liệu	+0.07%	+15.78%	278
▶ Tiện ích	+3.31%	+12.58%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.35%	-5.30%	180
↳ Thương mại hàng không thiết yếu	+0.06%	+1.67%	62
↳ Dịch vụ tiêu dùng	+1.11%	-16.63%	36
↳ Thời trang và hàng lâu bền	-0.47%	+2.49%	69
↳ Xe và linh kiện	-0.39%	-1.61%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.23%	+23.01%	41
↳ Dịch vụ viễn thông	-0.15%	+24.97%	18
↳ Truyền thông và giải trí	-1.83%	-7.57%	23
▶ Năng lượng	+3.20%	+55.50%	54
▼ Công nghệ thông tin	-1.00%	-17.73%	16
↳ Phần mềm và dịch vụ	-1.00%	-17.63%	8
↳ Phần cứng và thiết bị	-0.88%	-28.15%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.47%	+0.65%	58
↳ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.51%	+2.50%	47
↳ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.01%	-16.41%	11

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Dầu khí hồi phục nhưng tín hiệu xấu tới từ nhóm chứng khoán

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.54 điểm (+ 0.21%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tiện ích, năng lượng, hàng hóa công nghiệp, dịch vụ tiêu dùng, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, thương mại hàng không thiết yếu... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GAS, POW, REE, NT2, GEG, BSR, PLX, PVD, PVS, PVT, PVC, GEE, GEX, PC1, VPL, GVR, GEL, MSR, DCM, DPM, BID, CTG, LPB, MCH, HAG, VNM, SAB, MWG, PET... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GAS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi phá vỡ đường viền xác nhận mô hình hai đỉnh, GAS đang tăng phục hồi trở lại và mốc 100 sẽ là mốc kháng cự lúc này. NĐT không nên mua đuổi khi cổ phiếu tăng tiến gần tới mốc kháng cự này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự trung hạn giảm giá của REE là vùng giá 65 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn của cổ phiếu này;
- ✓ REE đã tiến hành M&A Cụm nhà máy điện gió Phú Cường 1A & 1B với công suất 200 MW. Tổng mức đầu tư dự án này 9.100 tỷ trong đó 1,828 tỷ là vốn chủ và 7,300 tỷ là vốn vay. Chúng tôi lưu ý đây là tổng mức đầu tư còn số tiền REE bỏ ra mua cổ phần sẽ thấp hơn bởi dự án đang ở giai đoạn tiền xây dựng. Bên bán những dự án này thường lãi khoảng 3 tỷ/MW (tức khoảng 600 tỷ sau khi chuyển nhượng cho REE). Nếu vận hành tốt thì IRR thường ~12–16% và EBITDA có thể ~1.2–1.5k tỷ/năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MWG đang quá trình hình thành mô hình hai đáy để thiết lập sóng tăng giá mới sau khi đã có 5 sóng tăng và 3 sóng giảm ABC;

- ✓ MWG IPO điện máy xanh bằng cách phát hành vốn mới để tăng vốn cho DMX qua đó giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 83% với giá phát hành không thấp hơn giá trị sổ sách khoảng gần 17k. Theo thông lệ, trước khi IPO MWG sẽ nhận khoản cổ tức khổng lồ có thể lên tới 20,000 tỷ trước khi tiến hành IPO;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iv) PET tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ PET đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu trung hạn là 57;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Dịch vụ tài chính, truyền thông giải trí, phần mềm và dịch vụ, thời trang hàng lâu bền, bảo hiểm, bất động sản, dịch vụ viễn thông, vận tải... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như TCX, VCK, SSI, VCI, HCM, VND, VIX, VNZ, YEG, FOC, FPT, CMG, TNG, TCM, BVH, PVI, VIC, VRE, NVL, NLG, TCH, VGI, CTR, ACV, HVN ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ SSI thiết lập đáy mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hiện SSI đang vận động theo mô hình giá giảm – NĐT nên thận trọng trong việc dò đáy cổ phiếu SSI và chờ tín hiệu mua xuất hiện hãy tham gia;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) VCI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCI vẫn di chuyển chưa rõ xu hướng – Cấu trúc sóng dạng Zigzag;
- ✓ Về kỹ thuật, khi ngày tăng khối lượng giảm và ngày giảm khối lượng tăng cho thấy giao dịch vẫn mang màu sắc tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Tâm lý chờ đợi có lẽ vẫn duy trì trong 2 ngày cuối tuần

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 2,895 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MSN, PVS, PVD, PLX, VNM, GMD, PVT, GAS, MWG, CII... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, SGB, STB, VCB, KDH, BID, BSR, HPG, FPT, VCK...Hôm nay tự doanh và cá nhân trong nước mua ròng còn tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index tăng điểm nhưng chưa thể khẳng định thị trường đã tạo đáy thành công. Hiện giao dịch thị trường giống như quãng nghỉ. Như chúng tôi chia sẻ, chừng nào VN-Index xóa sạch cây nến giảm điểm ngày 09/03/2026 lúc đó VN-Index mới có khả năng tạo đáy thành công. NĐT nên tiếp tục quan sát mốc thời gian ngày 20/3 ± 3 ngày như chúng tôi đã chia sẻ để tìm kiếm một đáy mới của thị trường.

(iii) Nhóm dầu khí đã phục hồi tăng trở lại sau chuỗi điều chỉnh giảm sâu vừa qua. Nhóm tăng giá sớm nhất là nhóm ngành phân bón. Chúng tôi ước tính DCM có thể lãi khoảng 2,200 – 2,500 tỷ trong năm 2026 và Q1/2026, DCM có thể hoàn thành ½ mức lợi nhuận dự phóng cả năm. Một vài cổ phiếu khác đang nỗ lực hình thành mô hình hai đáy như MWG, CTG, VCB...Tuy nhiên, tổng thể ngày hôm nay áp lực bán vẫn cao khi độ rộng thị trường nghiêng về xu hướng giảm. Trong hai ngày cuối tuần việc đảo hạm phái sinh và tái cơ cấu các quỹ ETF thường sẽ khiến NĐT có tâm lý chờ đợi và do vậy có thể chúng ta sẽ thấy sự di chuyển rõ ràng hơn trong xu hướng của thị trường vào tuần sau.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 24 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã MSN, VJC, VHM, SHB, VRE, LPB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa không rõ cao hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,633-1,750 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SSI



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	525.22	524.05	526.39	NO	532.95	538.33	546.06	551.44	519.84	512.11	506.73	499
HNXINDEX	247.23	246.95	247.5	NO	249.23	250.68	252.68	254.13	245.78	243.78	242.33	240.33
UPINDEX	124.92	124.94	124.89	YES	125.7	126.55	127.33	128.18	124.07	123.29	122.44	121.66
VN30	1877.3	1881.53	1873.07	NO	1893.3	1917.76	1933.76	1958.22	1852.84	1836.84	1812.38	1796.38
VNINDEX	1720.03	1723.14	1716.93	NO	1736.67	1759.5	1776.14	1798.97	1697.2	1680.56	1657.73	1641.09
VNXALL	2794.06	2800.23	2787.9	NO	2818.1	2854.45	2878.49	2914.84	2757.71	2733.67	2697.32	2673.28
VN30F1M	1889.03	1892.6	1885.47	NO	1901.87	1921.83	1934.67	1954.63	1869.07	1856.23	1836.27	1823.43
VN30F1Q	1887.47	1888.65	1886.28	YES	1902.43	1919.77	1934.73	1952.07	1870.13	1855.17	1837.83	1822.87
VN30F2M	1887.13	1890.7	1883.57	NO	1899.87	1919.73	1932.47	1952.33	1867.27	1854.53	1834.67	1821.93
VN30F2Q	1886.53	1887.8	1885.27	YES	1904.97	1925.93	1944.37	1965.33	1865.57	1847.13	1826.17	1807.73
BCM	54.2	54.25	54.15	YES	54.7	55.3	55.8	56.4	53.6	53.1	52.5	52
BID	41.77	42	41.53	NO	42.53	43.77	44.53	45.77	40.53	39.77	38.53	37.77
ACB	23.73	23.72	23.74	YES	23.92	24.08	24.27	24.43	23.57	23.38	23.22	23.03
BVH	74.77	74.55	74.98	NO	77.13	79.07	81.43	83.37	72.83	70.47	68.53	66.17
CTG	35.12	35.17	35.06	NO	35.63	36.27	36.78	37.42	34.48	33.97	33.33	32.82
FPT	78.97	79.15	78.78	NO	79.83	81.07	81.93	83.17	77.73	76.87	75.63	74.77
GAS	90.17	89.4	90.93	NO	93.93	96.17	99.93	102.17	87.93	84.17	81.93	78.17
GVR	33.82	33.72	33.91	NO	34.68	35.37	36.23	36.92	33.13	32.27	31.58	30.72
HDB	25.65	25.63	25.67	YES	26.05	26.4	26.8	27.15	25.3	24.9	24.55	24.15
HPG	26.87	26.9	26.83	NO	27.08	27.37	27.58	27.87	26.58	26.37	26.08	25.87
LPB	43.82	43.9	43.73	NO	44.33	45.02	45.53	46.22	43.13	42.62	41.93	41.42
MBB	26.32	26.33	26.31	YES	26.88	27.47	28.03	28.62	25.73	25.17	24.58	24.02
MSN	75.03	74.9	75.17	NO	76.07	76.83	77.87	78.63	74.27	73.23	72.47	71.43
MWG	83.47	83.35	83.58	NO	84.53	85.37	86.43	87.27	82.63	81.57	80.73	79.67
PLX	47.48	47	47.97	NO	49.77	51.08	53.37	54.68	46.17	43.88	42.57	40.28
SAB	44.4	44.38	44.42	YES	44.9	45.35	45.85	46.3	43.95	43.45	43	42.5
SHB	15.07	15.05	15.08	NO	15.23	15.37	15.53	15.67	14.93	14.77	14.63	14.47
SSB	16.73	16.7	16.77	NO	16.87	16.93	17.07	17.13	16.67	16.53	16.47	16.33
SSI	28.2	28.3	28.1	NO	28.7	29.4	29.9	30.6	27.5	27	26.3	25.8
STB	65	65.85	64.15	NO	67.1	70.9	73	76.8	61.2	59.1	55.3	53.2
TCB	30.42	30.47	30.36	NO	30.68	31.07	31.33	31.72	30.03	29.77	29.38	29.12
TPB	16.1	16.13	16.08	NO	16.3	16.55	16.75	17	15.85	15.65	15.4	15.2
VCB	60.83	61	60.67	NO	61.67	62.83	63.67	64.83	59.67	58.83	57.67	56.83
VHM	103	103.5	102.5	NO	104.5	107	108.5	111	100.5	99	96.5	95
VIB	17.07	17.05	17.08	YES	17.28	17.47	17.68	17.87	16.88	16.67	16.48	16.27
VIC	149.33	151	147.67	NO	152.67	159.33	162.67	169.33	142.67	139.33	132.67	129.33
VJC	158.4	157.6	159.2	NO	161.6	163.2	166.4	168	156.8	153.6	152	148.8
VPB	25.72	25.77	25.66	NO	26.03	26.47	26.78	27.22	25.28	24.97	24.53	24.22
VNM	62	62.15	61.85	NO	62.4	63.1	63.5	64.2	61.3	60.9	60.2	59.8
VRE	26.38	26.53	26.24	NO	26.67	27.23	27.52	28.08	25.82	25.53	24.97	24.68

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
STB	33,645,200	13,519,290	249	-6.36
GEE	2,025,300	593,580	341	6.96
PSI	1,803,600	396,410	455	4.94
ABS	1,478,100	201,030	735.26	6.94
DSH	872,000	250,020	349	12.58
FID	543,100	206,680	263	5.88
PAT	491,200	94,140	521.78	-11.04
PTL	404,800	52,290	774	0.32
BNA	347,100	152,800	227	1.64
VW3	304,800	5,090	5988.21	14.73
AMS	258,500	124,350	208	3.53
ONE	255,800	99,760	256	9.65
DHB	235,300	112,470	209	16.22
NO1	191,400	52,070	368	6.84
DHM	185,500	11,870	1562.76	6.85
MTL	177,800	1,610	11,043	13.21
C47	146,300	15,650	935	2.89
HVX	138,200	37,850	365	5.5
HMS	128,500	24,220	531	3.75
HOM	114,500	37,670	303.96	0
QTC	104,300	90	115,889	10
CAT	91,100	39,900	228	4.67
TV4	85,600	12,790	669	-1.9
NCG	84,800	28,530	297	-0.9
FUETCC50	83,900	35,500	236.34	0.43
LIX	83,600	34,110	245	-1
OCH	82,000	35,000	234	0
HDA	69,300	24,840	279	-5.88
LIC	66,900	18,070	370	13.23
DP3	59,000	18,630	317	1.6
ACG	52,300	9,220	567	0.85
ECO	45,400	13,020	349	4.69
ABC	44,500	18,440	241	3
KMR	39,000	11,030	354	1.09
SDT	38,300	17,310	221	4.35
SBA	33,600	12,710	264	0
EFI	31,500	2,430	1,296	0
UDJ	30,300	5,150	588	1.54
SBV	29,200	6,170	473	-4.82
VID	27,800	8,680	320	0

- Lưu ý: STB, GEE...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Mar	HDG	Mua	≤ 28.5	10% -20%	Mô hình đáy vòng xuất hiện dòng tiền đầy giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.068 VND/USD, không thay đổi so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.865 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.271 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.301 VND/USD, tăng 11 đồng so với phiên 16/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 190 đồng ở chiều mua vào và 200 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.340 VND/USD và 27.390 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/03, lãi suất bình quân LNH VND tăng 0,28 – 0,50 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 4,50%; 1W 5,30%; 2W 5,80% và 1M 7,58%. Lãi suất bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,61%; 1W 3,67%; 2W 3,70%, 1M 3,74%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên: 3Y 3,37%; 5Y 4,05%; 7Y 4,07%; 10Y 4,20%; 15Y 4,31%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 7 ngày 28 ngày và 56 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Tất cả 3.000 tỷ đồng đều trúng thầu. Có 22.072,81 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua, NHNN hút ròng 19. 072,81 tỷ đồng từ thị trường. Có 268.823,69 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

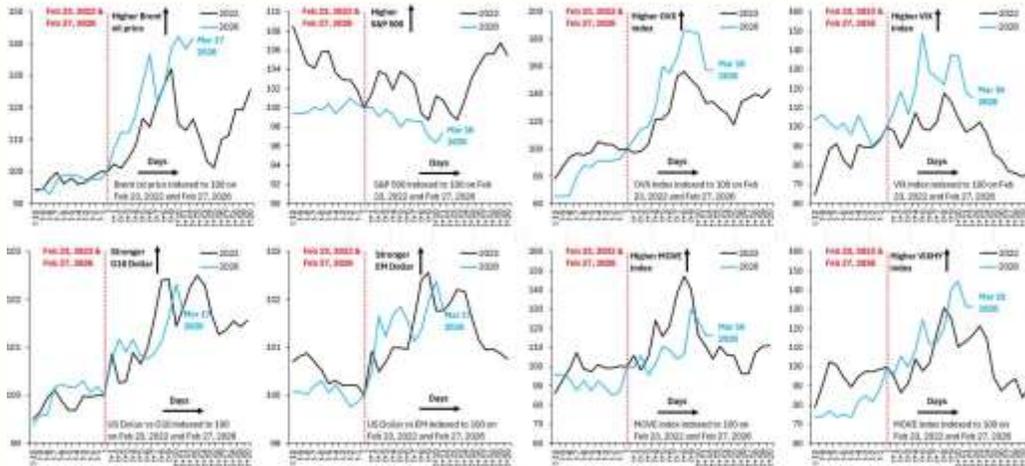
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

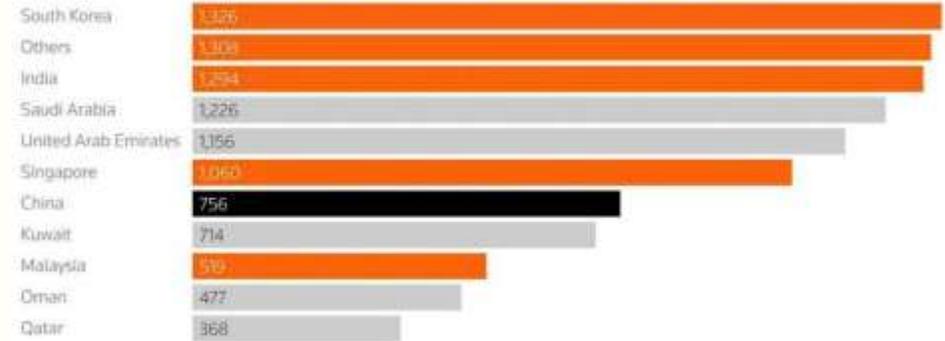
So sánh diễn biến liên thị trường với cuộc chiến tranh Nga - UA



Trung Quốc cấm xuất khẩu nhiên liệu bay – Áp lực với ngành hàng không

China is a major supplier of diesel, gasoline and jet fuel east of Suez

Disrupted by the war in Iran



Unit: 1,000 barrels per day

Source: Kpler | Ruth Chai

A chart of the major exporters of clean products to the east of the Suez canal

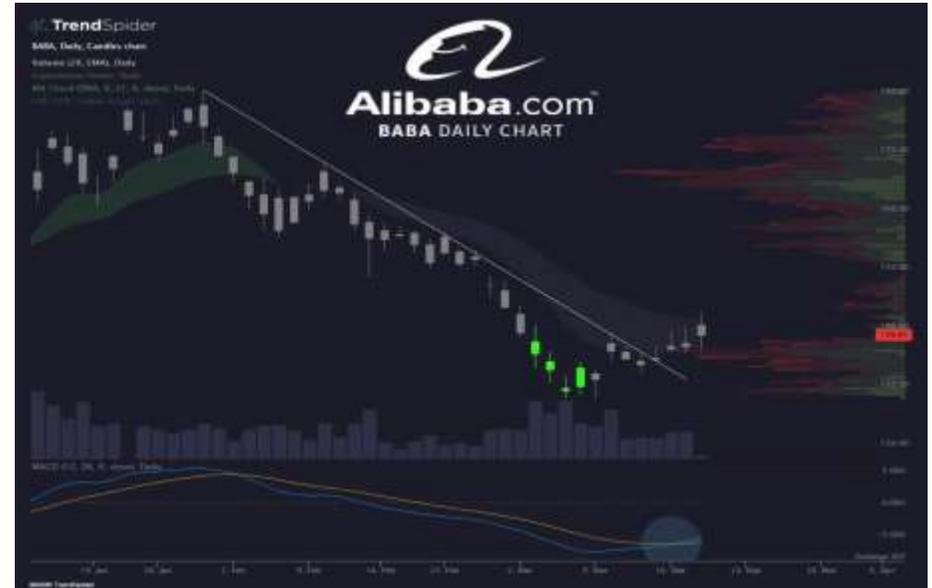
TTCK MỸ

Áp lực bán vẫn đang là tín hiệu tiêu cực với thị trường vào lúc này

NVIDIA đi ngang trong giai đoạn chỉ số điều chỉnh vừa qua



Alibaba xuất hiện tín hiệu mua sau khi thoát kênh giảm giá – Tín hiệu tích cực



Google thiết lập mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy ?



Xác suất suy thoái đã lên tới 33% - Tín hiệu tiêu cực với S&P 500 ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

